

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 360/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn Q với bà Nguyễn Thị Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về **quan hệ hôn nhân**: Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về **con chung**: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1986, Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1993 đều đã thành niên sống tự lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ông Q và bà Đ không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông Q và bà Đ khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình là:** 150.000 đồng, ông Q và bà Đ mỗi người phải chịu là 75.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Q là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14 và khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 12 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 12;
- UBND xã T (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/3/1985);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân